

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2019/HS-ST
Ngày 08-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Duyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hải Quân

Bà Nguyễn Thúy Phương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thúy Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Hồng N, sinh ngày 30 tháng 8 năm 1995 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số x, đường Ng, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: Số 1xx, đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc C và bà Liễu Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 154/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn tuyên phạt 15 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/9/2018 chưa được xóa án tích; nhân thân: Có 01 tiền án, chưa được xóa án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc từ ngày 25/6/2019 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Liễu Thị T, sinh năm 1974; nơi cư trú: Số 1xx, đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Tô Văn L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/6/2019, Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc đang làm nhiệm vụ tại khối s, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì phát hiện một nam thanh niên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RS biển kiểm soát 12P1-73xx có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra, đối tượng tự khai nhận họ tên là Trần Hồng N, sinh năm 1995, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số x, đường Ng, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, nơi tạm trú: Số 1xx, đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện tại túi quần phía trước bên trái đang mặc có 01 túi nilon bên trong có chứa các tinh thể màu trắng và 02 viên nén màu hồng nghi là ma túy, treo ở móc xe mô tô do Trần Hồng N điều khiển, 01 túi nilon bên trong là 03 túi nilon chứa lá, cành cây phơi khô nghi là cây chứa chất ma túy. Tổ công tác đã đưa đối tượng cùng toàn bộ tang vật về trụ sở để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi tạm trú của Trần Hồng N tại địa chỉ: Số 1xx, đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thu giữ tại phòng ngủ 06 túi nilon đều có chứa thân, cành, lá cây nghi là cây chứa chất ma túy.

Bản Kết luận giám định số 262/KL-PC09 ngày 28/6/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Phong bì ghi chữ “Quả tang Trần Hồng N”, gồm: 02 (hai) viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,281 gam (*đã trừ bì*); Cành, lá, búp của cây thảo mộc khô gửi giám định đều là Cần Sa, có tổng khối lượng 9,435 gam (*đã trừ bì*).

- Phong bì ghi chữ “Khám xét (01) của Trần Hồng N”: Cành, lá, búp của cây thảo mộc khô gửi giám định đều là Cần Sa, có tổng khối lượng 11,354 gam (*đã trừ bì*).

- Hộp bìa cát tông “Khám xét (02) của Trần Hồng N”: Cành, lá, búp của cây thảo mộc khô gửi giám định đều là Cần Sa, có tổng khối lượng 432,990 gam (*đã trừ bì*).

Xét thấy có dấu hiệu tội phạm, ngày 26/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, lệnh tạm giam đối với Trần Hồng N để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, Trần Hồng N đã trồng cây Cần Sa sau đó phơi khô để sử dụng. Khoảng 14 giờ ngày 25/6/2019, Trần Hồng N đang ở nhà thì được 01 người đàn ông tên Ph, sinh năm 1989, trú tại: Xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nhả tin rủ vào nhà Ph ăn cơm, uống rượu. Bị cáo cầm theo 03 túi nilon chứa cây Cần Sa đã phơi khô treo ở xe mô tô biển kiểm soát 12P1-7309, rồi điều khiển xe mô tô này ra khu vực chợ Đ, thành phố Lạng Sơn gặp 01 người đàn ông làm nghề xe ôm (không biết tên, tuổi, địa chỉ) và nhờ người này mua hộ một ít ma túy tổng hợp

dạng đá, 02 viên hồng phiến với giá 300.000 đồng. Người đàn ông đồng ý cầm tiền, đi đâu không rõ, một lúc sau quay lại đưa cho Trần Hồng N 01 túi nilon chứa ma túy dạng đá và 02 viên hồng phiến. Trần Hồng N cất số ma túy vừa mua được vào trong túi quần rồi điều khiển xe mô tô đến nhà Ph, mục đích sau khi uống rượu say sẽ đưa số ma túy trên ra để sử dụng cho bản thân. Khi đến khu vực khối s, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Công an, kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Lời khai nhận của bị cáo Trần Hồng N phù hợp lời khai của người chứng kiến, người liên quan, với các tài liệu chứng cứ khác trong quá trình điều tra.

Vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và hai viên nén màu hồng nghi là chất ma túy; 03 túi nilon diện khoảng 5cmx8cm bên trong đều chứa lá cây khô nghi là lá cây Cần Sa. Niêm phong trong 01 phong bì dán kín;

- 02 (hai) túi nilon màu trắng diện khoảng 5cmx8cm bên trong đều chứa thân, cành, lá cây khô nghi là cây chứa chất ma túy. Niêm phong trong 01 phong bì dán kín;

- 03 (ba) túi nilon màu trắng có diện 20cmx30cm bên trong đều chứa thân, cành, lá cây khô nghi là cây chứa chất ma túy; 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa thân, cành, lá cây khô nghi là cây chứa chất ma túy. Niêm phong trong 01 hộp bìa cát tông dán kín;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RS cũ, BKS 12P1-73xx;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng cũ có số IMEI: 354378061503xxx;

- 01 (một) Chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Hồng N.

Các vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc để xử lý theo luật định.

Tại bản Cáo trạng số 80/CT-VKS, ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Trần Hồng N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự - Tuyên bố bị cáo Trần Hồng N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì bị cáo không có nghề nghiệp và tài sản.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín ghi chữ "Quả tang của Trần Hồng N" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 0,157 gam Methamphetamine, 6,156 gam cần sa và các vỏ bao gói; 01

(một) phong bì niêm phong dán kín ghi chữ "Khám xét (01) của Trần Hồng N" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 5,191 gam cần sa và các vỏ bao gói; 01 (một) hộp bìa cát tông niêm phong dán kín ghi chữ "Khám xét (02) của Trần Hồng N" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 344,830 gam cần sa và các vỏ bao gói

- Trả lại cho bị cáo Trần Hồng N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng cũ có số IMEI: 354378061503xxx; 01 (một) Chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Hồng N đã cũ, có số 0822655xxx.

- Trả lại cho bà Liễu Thị T 01 (một) xe mô tô cũ, nhãn hiệu HONDA WAVE RS, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 12P1-73xx, số máy JC43E0876195, số khung RLHJC4300BY005315.

Bị cáo Trần Hồng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo thể hiện ăn năn hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Hồng N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/6/2019, Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc khi đang làm nhiệm vụ tại khối s, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã phát hiện, bắt quả tang Trần Hồng N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ theo Kết luận giám định: 0,281 gam chất ma túy Methamphetamine và 453,779 gam cây Cần Sa. Số ma túy trên bị cáo khai mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Trần Hồng N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng, bất ổn cho nhân dân sinh sống trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm, nhưng vì mục đích sử dụng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Hồng N có một tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có một tiền án, nên bị coi là có nhân thân xấu.

[7] Từ những phân tích trên và trên cơ sở xem xét tính chất của vụ án, hậu quả của hành vi phạm tội Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung tội phạm cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh ngày 03/7/2019 xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong dán kín ghi chữ "Quả tang của Trần Hồng N" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 0,157 gam Methamphetamine, 6,156 gam cần sa và các vỏ bao gói; 01 (một) phong bì niêm phong dán kín ghi chữ "Khám xét (01) của Trần Hồng N" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 5,191 gam cần sa và các vỏ bao gói; 01 (một) hộp bìa cát tông niêm phong dán kín ghi chữ "Khám xét (02) của Trần Hồng N" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 344,830 gam cần sa và các vỏ bao gói là chất cấm tàng trữ, cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng cũ có số IMEI: 354378061503xxx; 01 (một) Chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Hồng N đã cũ, có số 08226555xx của bị cáo Trần Hồng N, xác định không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo Trần Hồng N.

[11] Đối với 01 (một) xe mô tô cũ, nhãn hiệu HONDA WAVE RS, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 12P1-73xx, số máy JC43E0876195, số khung RLHJC4300BY005315 của bà Liễu Thị T, việc bị cáo Trần Hồng N mang xe đi không nói cho bà biết, xác định đây là tài sản của bà Liễu Thị T, nên cần trả lại cho bà Liễu Thị T.

[12] Đối với người đàn ông làm nghề xe ôm mua ma túy cho bị cáo Trần Hồng N, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý là có căn cứ.

[13] Về án phí: Bị cáo Trần Hồng N bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Hồng N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Hồng N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 25/6/2019.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín ghi chữ "Quả tang của Trần Hồng N" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 0,157 gam Methamphetamine, 6,156 gam cần sa và các vỏ bao gói; 01 (một) phong bì niêm phong dán kín ghi chữ "Khám xét (01) của Trần Hồng N" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 5,191 gam cần sa và các vỏ bao gói; 01 (một) hộp bìa cát tông niêm phong dán kín ghi chữ "Khám xét (02) của Trần Hồng N" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 344,830 gam cần sa và các vỏ bao gói.

- Trả lại cho bị cáo Trần Hồng N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng cũ có số IMEI: 354378061503xxx; 01 (một) Chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Hồng N đã cũ, có số 08226555xx.

- Trả lại cho bà Liễu Thị T; cư trú tại: Số 1xx, đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn 01 (một) xe mô tô cũ, nhãn hiệu HONDA WAVE RS, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 12P1-73xx, số máy JC43E0876195, số khung RLHJC4300BY005315.

(Hiện các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2019).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Hồng N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp CA H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Duyệt